

Bản án số: **72** /2017/HNGĐ-ST

Ngày 07 /9/2017

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung Kiên
2. Bà Lê Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú tại: Thôn 8, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/12/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, vợ, chồng bất đồng nhiều quan điểm sống. Chị T và anh H đã sống ly thân từ tháng 06/ 2014. Đến nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc đã thực sự tan vỡ, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thị Hà L. Từ khi vợ, chồng sống ly thân đến nay cháu L ở với anh H.

Khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Hà L và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Tại bản tự khai ngày 05/7/2017 và các lời trình bày tại tòa án bị đơn là anh Hoàng Văn H trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh và chị Nguyễn Thị T sau khi kết hôn chung sống được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2014. Anh xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh cũng đề nghị tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thị Hà L. Từ khi vợ, chồng ly thân đến nay cháu L sống với anh. Khi ly hôn anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Hà L và anh không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H thống nhất vợ, chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung đối với anh Hoàng Văn H, cư trú tại huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, thực tế vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2014 đến nay. Giữa chị T và anh H không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở nên yêu cầu ly hôn của chị T và anh H được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H thống nhất vợ, chồng có 01 con chung tên là Hoàng Thị Hà L. Khi ly hôn cả chị T và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không ai yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Xét về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H thấy rằng: Từ khi vợ, chồng sống ly thân từ tháng 06/2014 đến nay đã hơn 3 năm cháu Hà L được anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Cháu phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần. Anh H có công việc thu nhập ổn định lại gần nhà. Chị T tuy có công việc ổn định nhưng làm xa nhà và đang ở chung với bố mẹ chưa có nhà riêng. Do đó anh H có điều kiện để chăm sóc con chung tốt hơn chị T. Anh H không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của anh H. Vì vậy yêu cầu được trực tiếp nuôi con của anh Hoàng Văn H là có cơ sở hơn nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh H thống nhất vợ, chồng không có tài sản gì chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều

24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn H là cháu Hoàng Thị Hà L cho anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Nguyễn Thị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hoàng Văn H.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/02665 ngày 27/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuấn